

Số: 595/TB-DCT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 30 tháng 5 năm 2025

THÔNG BÁO
Về việc tuyển sinh Đại học hệ chính quy năm 2025

Căn cứ Thông tư 06/2025/TT-BGDĐT ngày 19/3/2025 về việc Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non ban hành kèm theo Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 6 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quy chế tuyển sinh trình độ đại học hình thức chính quy và vừa làm vừa học của Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định số 2226/QĐ-DCT ngày 11/8/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1223/QĐ-DCT ngày 14/4/2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tuyển sinh trình độ đại học hình thức chính quy và vừa làm vừa học của Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 1521/QĐ-DCT, ngày 07/5/2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh về việc thành lập Hội đồng tuyển sinh đại học hệ chính quy năm 2025;

Nay, Hội đồng tuyển sinh Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh thông báo về việc tuyển sinh đại học hệ chính quy năm 2025 như sau:

I. Đối tượng tuyển sinh:

- Các thí sinh đã tốt nghiệp THPT theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành. Có đủ thông tin cá nhân, hồ sơ sơ tuyển theo quy định.

II. Phạm vi tuyển sinh: Tuyển sinh trong cả nước.

III. Nguyên tắc xét tuyển:

- Tạo điều kiện thuận lợi và cơ hội tối đa cho thí sinh, đảm bảo công bằng, công khai, minh bạch.
- Xét tuyển từ cao trở xuống đến khi đủ chỉ tiêu. Trường hợp xét tuyển đến một mức điểm nhất định vẫn còn chỉ tiêu nhưng số thí sinh cùng bằng điểm cao hơn số lượng chỉ tiêu còn lại, thực hiện xét tuyển theo các tiêu chí phụ.
- Thí sinh có điểm thi môn Toán hoặc môn Ngữ văn hoặc môn Tiếng Anh tương ứng theo tổ hợp xét của từng ngành cao hơn sẽ trúng tuyển.

IV. Phương thức xét tuyển: Trường không tổ chức xét tuyển sớm, thời gian công bố kết quả trúng tuyển theo đúng khung thời gian theo hướng dẫn của Bộ GDĐT

Sử dụng 05 phương thức (PT) xét tuyển:

- Phương thức 1: xét tuyển dựa vào kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2025.
- Phương thức 2: xét tuyển sử dụng kết quả học tập THPT của năm lớp 10, năm lớp 11 và năm lớp 12.
- Phương thức 3: xét tuyển sử dụng kết quả kỳ thi Đánh giá năng lực do Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức năm 2025.
- Phương thức 4: xét tuyển thẳng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo
- Phương thức 5: xét tuyển kết quả môn thi của kỳ thi đánh giá năng lực chuyên biệt của Đại học Sư Phạm TP.HCM kết hợp kết quả học tập THPT theo tổ hợp môn tương ứng với từng ngành.

4.1. Phương thức 1: xét tuyển dựa vào kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2025.

- Thí sinh đăng ký xét tuyển vào Trường thực hiện đăng ký nguyện vọng trên Cổng thông tin của Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc qua Dịch vụ công quốc gia theo kế hoạch chung và hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo để được đưa vào hệ thống kiểm tra, xử lý. Thí sinh chọn Mã tuyển sinh của Nhà trường là **DCT**.

- **Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào:** công bố theo đúng kế hoạch của Bộ Giáo dục và Đào tạo và sau khi có kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT năm 2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

4.2. Phương thức 2: xét tuyển sử dụng kết quả học tập THPT của năm lớp 10, năm lớp 11 và năm lớp 12.

- **Nguyên tắc xét tuyển:** xét tuyển theo kết quả học tập THPT của năm lớp 10, năm lớp 11 và năm lớp 12, trung bình cộng của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển ứng với từng ngành xét tuyển.

- Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào:

- Xét tuyển theo kết quả học tập THPT của năm lớp 10, 11 và 12, trung bình cộng của 3 môn trong tổ hợp xét tuyển ứng với từng ngành xét đạt từ 20 điểm trở lên.
- Đối với nhóm ngành Pháp luật, điểm xét tuyển môn toán tối thiểu bằng 6.0 điểm và điểm xét tuyển môn Ngữ văn tối thiểu bằng 6.0 điểm hoặc điểm môn Ngữ văn tối thiểu bằng 6.0 điểm.

Mức điểm này là mức điểm dành cho thí sinh khu vực 3, việc tính điểm ưu tiên khu vực và đối tượng theo quy chế hiện hành.

4.3. Phương thức 3: xét tuyển sử dụng kết quả kỳ thi Đánh giá năng lực do Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức năm 2025.

- **Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào:** xét tuyển thí sinh theo kết quả điểm thi của kỳ thi ĐGNL ĐHQG-HCM năm 2025 với điều kiện điểm thi đánh giá năng lực Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh

- Từ 600 điểm cho tất cả các ngành. Riêng đối với nhóm ngành Pháp luật: ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào có tổng điểm tối thiểu bằng 720 điểm, đồng thời thành phần điểm Tiếng Việt tối thiểu bằng 180 điểm và thành phần điểm Toán tối thiểu bằng 180 điểm.

Mức điểm này là mức điểm dành cho thí sinh khu vực 3, việc tính điểm ưu tiên khu vực và đối tượng theo quy chế hiện hành.

4.4. Phương thức 4: xét tuyển thẳng, theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo

- Tuyển thẳng đối với thí sinh đủ điều kiện theo quy định tại Điều 8 Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 6 năm 2022 và Thông tư 06/2025/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 3 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục mầm non.

4.5. Phương thức 5: xét tuyển kết quả môn thi của kỳ thi đánh giá năng lực chuyên biệt của Đại học Sư Phạm TP.HCM kết hợp kết quả học tập THPT theo tổ hợp môn tương ứng với từng ngành.

- **Nguyên tắc xét tuyển:** thí sinh dự kiến xét tuyển vào ngành học nào sẽ đăng ký dự thi bài thi đánh giá năng lực chuyên biệt tương ứng và kết hợp với điểm của 2 môn còn lại trong kết quả học tập THPT theo tổ hợp tương ứng với ngành.

- **Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào:** xét tuyển thí sinh theo kết quả điểm thi của kỳ thi đánh giá năng lực chuyên biệt kết hợp điểm kết quả học tập THPT. Điểm của môn thi đánh giá năng lực chuyên biệt không có điểm liệt.

• Điểm xét tuyển = Điểm bài thi đánh giá chuyên biệt + Điểm trung bình 3 năm môn 1 + Điểm trung bình 3 năm môn 2 tương ứng với tổ hợp xét tuyển của từng ngành đạt từ 20 điểm trở lên.

- Riêng đối với nhóm ngành Pháp luật, điểm xét tuyển môn Toán tối thiểu bằng 6.0 điểm và điểm xét tuyển môn Ngữ văn tối thiểu bằng 6.0 điểm hoặc điểm môn Toán tối thiểu bằng 6.0 hoặc điểm môn Ngữ văn tối thiểu bằng 6.0.

Mức điểm này là mức điểm dành cho thí sinh khu vực 3, việc tính điểm ưu tiên khu vực và đối tượng theo quy chế hiện hành.

V. Thủ tục đăng ký và thời gian nhận hồ sơ sơ tuyển:

Thí sinh có nguyện vọng đăng ký xét tuyển vào Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh cần thực hiện đăng ký nguyện vọng trên Cổng thông tin tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc trên Cổng Dịch vụ công quốc gia theo đúng kế hoạch chung và hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo để được đưa vào hệ thống kiểm tra, xử lý. **Thí sinh chọn Mã tuyển sinh của Nhà trường là DCT.**

Ngoài việc đăng ký trên Cổng thông tin tuyển sinh của Bộ GD&ĐT, thí sinh cần nộp thêm hồ sơ sơ tuyển về Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh nếu sử dụng:

- Phương thức 2: xét tuyển sử dụng kết quả học tập THPT của năm lớp 10, năm lớp 11 và năm lớp 12.

- Phương thức 4: xét tuyển thẳng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo

- Phương thức 5: xét tuyển kết quả môn thi của kỳ thi đánh giá năng lực chuyên biệt của Đại học Sư Phạm TP.HCM kết hợp kết quả học tập THPT theo tổ hợp môn tương ứng với từng ngành.

- Quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ thành điểm xét tuyển môn Tiếng Anh của phương thức 1: xét tuyển dựa vào kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2025 hoặc của phương thức 2: xét tuyển sử dụng kết quả học tập THPT của năm lớp 10, năm lớp 11 và năm lớp 12.

5.1. Phương thức 4: xét tuyển thẳng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo

- Thời gian nộp hồ sơ: từ ngày 15/5/2025 đến trước 17h ngày 30/6/2025.
- Hình thức đăng ký xét tuyển (ĐKXT): thí sinh nộp hồ sơ ĐKXT về Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh theo mẫu quy định của Bộ GD&ĐT.

5.2. Phương thức 2: xét tuyển sử dụng kết quả học tập THPT của năm lớp 10, năm lớp 11 và năm lớp 12

- Thời gian nộp hồ sơ sơ tuyển: từ ngày 01/6/2025 đến trước ngày 05/7/2025.
- **Hồ sơ gồm:**
 - Phiếu đăng ký sơ tuyển theo phương thức xét học bạ THPT (theo mẫu của Trường);
 - 01 bản photocopy Học bạ THPT;
 - 01 bản photocopy Căn cước công dân;
 - Các giấy tờ minh chứng thí sinh được cộng điểm ưu tiên diện chính sách, điểm ưu tiên khu vực (nếu có) (bản photocopy)
 - Lệ phí sơ tuyển: 30.000đ/nguyên vọng.

Lưu ý: Đối với thí sinh đã tốt nghiệp THPT từ năm 2024 trở về trước cần nộp bản photocopy bằng tốt nghiệp THPT.

5.3. Phương thức 5: xét tuyển kết quả môn thi của kỳ thi đánh giá năng lực chuyên biệt của Đại học Sư Phạm TP.HCM kết hợp kết quả học tập THPT theo tổ hợp môn tương ứng với từng ngành

- Thời gian nộp hồ sơ sơ tuyển: từ ngày 01/6/2025 đến trước ngày 05/7/2025.
- **Hồ sơ gồm:**
 - Phiếu đăng ký sơ tuyển theo phương thức xét điểm chuyên biệt (theo mẫu của Trường);
 - 01 bản photocopy Phiếu điểm kỳ thi đánh giá năng lực chuyên biệt của ĐH Sư phạm TPHCM;
 - 01 bản photocopy Học bạ THPT;
 - 01 bản photocopy Căn cước công dân;
 - Các giấy tờ minh chứng thí sinh được cộng điểm ưu tiên diện chính sách, điểm ưu tiên khu vực (nếu có) (bản photocopy)
 - Lệ phí sơ tuyển: 30.000đ/nguyên vọng.

Lưu ý: Đối với thí sinh đã tốt nghiệp THPT từ năm 2024 trở về trước cần nộp bản photocopy bằng tốt nghiệp THPT.

5.4. Quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ thành điểm xét tuyển môn Tiếng Anh:

- Thời gian nộp hồ sơ quy đổi: từ ngày 01/6/2025 đến 19/7/2025.
- **Hồ sơ gồm:**
 - Đơn đề nghị quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ (theo mẫu của Trường);
 - 01 bản photocopy Căn cước công dân;
 - 01 bản photocopy Chứng chỉ ngoại ngữ (Phụ lục 4 của Thông báo này) cần quy đổi

- **Lưu ý:** quy đổi chứng chỉ ngoại ngữ thành điểm xét tuyển môn Tiếng Anh chỉ áp dụng cho phương thức 1 xét tuyển dựa vào kết quả thi tốt nghiệp THPT năm 2025 hoặc phương thức 2 xét tuyển sử dụng kết quả học tập THPT của năm lớp 10, năm lớp 11 và năm lớp 12.

5.5. Thông tin liên hệ, cách thức nộp hồ sơ sơ tuyển:

- Thông tin liên hệ:

TRUNG TÂM TUYỂN SINH & TRUYỀN THÔNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG THƯƠNG THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Địa chỉ: 140 Đ. Lê Trọng Tấn, Tây Thạnh, Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

Số điện thoại: 028 6270 6275 - 096 205 1080

Email: ttsstt@huit.edu.vn. Website: <https://ts.huit.edu.vn/>

Fanpage: <https://www.facebook.com/DhCongthuongHCM>

Zalo: [Zalo.me/tuyensinhhuifi](https://zalo.me/tuyensinhhuifi)

- Cách thức nộp hồ sơ:

- Nộp trực tuyến trên cổng đăng ký sơ tuyển của Trường:

<https://tuyensinh.huit.edu.vn/dang-ky-xet-tuyen.html>

- Nộp trực tiếp tại Trường theo địa chỉ trên.
- Nộp qua đường bưu điện theo địa chỉ trên (mốc thời gian gửi hồ sơ sẽ tính theo dấu bưu điện).

Lưu ý: Thí sinh nộp hồ sơ trực tuyến, trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đều đóng lệ phí bằng cách chuyển khoản vào tài khoản của Trường với thông tin sau:

Tên đơn vị thụ hưởng: **Trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh**

Số tài khoản: **0016107779797979** tại Ngân hàng TMCP Phương Đông (OCB)

Nội dung chuyển khoản: số CMND/CCCD của thí sinh + Họ tên thí sinh + Tên ngành thí sinh đăng ký (có thể viết tắt).

Lưu ý quan trọng:

- Thí sinh đăng ký xét tuyển vào Trường thực hiện đăng ký NGUYỄN VỌNG trên Cổng thông tin của Bộ Giáo dục và Đào tạo hoặc qua Dịch vụ công quốc gia theo kế hoạch chung và hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo để được đưa vào hệ thống kiểm tra, xử lý. Thí sinh chọn Mã tuyển sinh của Nhà trường là DCT.

- Trường không tổ chức xét tuyển sớm, thời gian công bố kết quả trúng tuyển theo đúng khung thời gian theo hướng dẫn của Bộ GDĐT

- Thí sinh hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính chính xác của toàn bộ thông tin đăng ký xét tuyển, bao gồm: thông tin cá nhân, khu vực, đối tượng ưu tiên (nếu có), các nguyện vọng đăng ký và tính xác thực của các minh chứng liên quan.

- Trong quá trình xét tuyển và nhập học, nếu Nhà trường phát hiện sai lệch giữa thông tin thí sinh khai báo và dữ liệu do các trường THPT cập nhật lên Cổng tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo, hoặc qua quá trình hậu kiểm, kết quả trúng tuyển sẽ bị hủy.

- Các chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế dùng để quy đổi điểm phải còn hiệu lực trong vòng 2 năm tính đến ngày 13/8/2025 – thời điểm Bộ Giáo dục và Đào tạo bắt đầu xét tuyển.

Quyền lợi, cơ hội học tập và học bổng:

4.1. Quyền lợi:

- Sinh viên được giới thiệu chỗ ở phù hợp nếu có nhu cầu; được hỗ trợ tìm kiếm việc làm trong thời gian học tập và sau khi tốt nghiệp; được tạo điều kiện tiếp cận các nguồn vay vốn ngân hàng phục vụ học tập.

- Được hưởng đầy đủ các chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật dành cho sinh viên; được tạo điều kiện thuận lợi trong quá trình học tập, tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học và công nghệ, hội nghị, hội thảo khoa học; được hỗ trợ công bố các công trình nghiên cứu trên các ấn phẩm khoa học của nhà trường.

- Người học thuộc diện cử tuyển, là con em dân tộc thiểu số ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, thuộc đối tượng chính sách xã hội hoặc thuộc hộ nghèo sẽ được xem xét cấp học bổng, trợ cấp và hưởng chính sách miễn, giảm học phí theo quy định hiện hành.

- Sinh viên được cố vấn học tập hỗ trợ tư vấn và hướng dẫn xây dựng kế hoạch học tập, lựa chọn môn học, phương pháp học hiệu quả, định hướng nghiên cứu khoa học, phát triển kỹ năng nghề nghiệp và kỹ năng mềm.

- Được linh hoạt đăng ký môn học, lựa chọn lịch học phù hợp với điều kiện cá nhân, trên cơ sở thời khóa biểu do nhà trường xây dựng.

- Được đăng ký học chương trình đào tạo thứ hai nếu đáp ứng đầy đủ các điều kiện theo quy định.

- Nhà trường có hệ thống ký túc xá hiện đại, vừa được đưa vào sử dụng, đáp ứng tốt nhu cầu ăn ở, sinh hoạt của học sinh – sinh viên.

4.2. Cơ hội học tập:

- Sinh viên được học tập trong môi trường hiện đại, chuyên nghiệp, kết hợp chặt chẽ giữa lý thuyết và thực hành; được tạo điều kiện tham gia thực hành, thực tập tại các doanh nghiệp, giúp nâng cao năng lực chuyên môn và kỹ năng làm việc thực tế.

- Nhà trường chú trọng trang bị cho sinh viên các kỹ năng sống, kỹ năng làm việc hiệu quả; sau khi tốt nghiệp, sinh viên có đủ bản lĩnh, sự tự tin và năng lực để chủ động xây dựng sự nghiệp và phát triển tương lai.

- Sinh viên có cơ hội học tập nâng cao trình độ ở các bậc học cao hơn và tiếp cận các chương trình du học, trao đổi quốc tế với nhiều đối tác uy tín.

- Sinh viên được khuyến khích tham gia các tổ chức đoàn thể như Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên, tổ chức Đảng, qua đó phát triển năng lực lãnh đạo, tinh thần trách nhiệm và kỹ năng tổ chức hoạt động cộng đồng.

4.3. Học bổng dành cho tân sinh viên trúng tuyển (theo dự kiến các năm cũ):

- Trao tặng học bổng Thủ khoa, Á khoa dành cho tân sinh viên nhập học nhằm ghi nhận thành tích xuất sắc trong tuyển sinh.

- Xét cấp học bổng "Vượt khó" và hỗ trợ tài chính cho sinh viên có hoàn cảnh khó khăn, sinh viên nghèo trong quá trình học tập tại trường.

- Học bổng Khuyến khích học tập được xét và trao theo từng học kỳ căn cứ vào kết quả học tập và rèn luyện của sinh viên.

- Chương trình “Tiếp sức đến trường” dành cho tân sinh viên nhập học nhằm hỗ trợ ban đầu về tài chính, tạo điều kiện thuận lợi khi bắt đầu học tập.
- Thực hiện chính sách cấp bù học phí đối với học sinh – sinh viên thuộc đối tượng miễn, giảm học phí theo quy định tại Nghị định 81/2021/NĐ-CP.
- Khen thưởng sinh viên có thành tích học tập và rèn luyện tiêu biểu trong năm học.
- Khám sức khỏe miễn phí cho tân sinh viên trong năm học, bảo đảm an tâm về thể chất khi bước vào môi trường học tập mới.
- Tổ chức các khóa học kỹ năng mềm miễn phí, giúp sinh viên phát triển toàn diện về kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm, quản lý thời gian, và thích ứng nghề nghiệp.
- Chính sách giảm học phí dành cho sinh viên là anh chị em ruột học cùng trường (bao gồm sinh đôi, sinh ba), nhằm hỗ trợ tài chính cho gia đình có nhiều con cùng theo học.
- Giảm 50% học phí học kỳ đầu tiên đối với sinh viên trúng tuyển vào các ngành thuộc chương trình đào tạo đại học chính quy năm 2025 theo danh mục ngành cụ thể:

STT	MÃ NGÀNH	TÊN NGÀNH	GHI CHÚ
1	7520115	Kỹ thuật Nhiệt	
2	7819009	Khoa học dinh dưỡng và ẩm thực	
3	7819010	Khoa học chế biến món ăn	
4	7540204	Công nghệ dệt, may	
5	7340123	Kinh doanh thời trang và dệt may	
6	7850101	Quản lý tài nguyên và môi trường	
7	7510406	Công nghệ kỹ thuật môi trường	
8	7540105	Công nghệ chế biến thủy sản	
9	7510402	Công nghệ vật liệu	

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu;
- Các đơn vị trong Trường;
- Lưu: VT, TS&TT.



Chái Doãn Thanh

TRƯỜNG



PHỤ LỤC 1

TỔ HỢP MÔN XÉT TUYỂN THEO TỪNG NGÀNH
HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY NĂM 2025

(Kèm theo Thông báo số 33 /TB-DCT ngày 30 tháng 5 năm 2025 của Hiệu trưởng trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh)

TT	Mã ngành	Tên ngành	Tổ hợp môn xét tuyển			
			1	2	3	4
1	7810103	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	D01	C03	D15	C00
2	7810201	Quản trị khách sạn	D01	C03	D15	C00
3	7810202	Quản trị nhà hàng và dịch vụ ăn uống	D01	C03	D15	C00
4	7810101	Du lịch	D01	C03	D15	C00
5	7380107	Luật kinh tế	D01	C03	C14	C00
6	7380101	Luật	D01	C03	C14	C00
7	7220201	Ngôn ngữ Anh	D01	A01	D09	D14
8	7220204	Ngôn ngữ Trung Quốc	D01	A01	D09	D14
9	7480201	Công nghệ thông tin	D01	A00	C01	X26
10	7480202	An toàn thông tin	D01	A00	C01	X26
11	7460108	Khoa học dữ liệu	D01	A00	C01	X26
12	7340301	Kế toán	D01	A01	C01	A00
13	7340201	Tài chính ngân hàng	D01	A01	C01	A00
14	7340205	Công nghệ tài chính	D01	A01	C01	A00
15	7340115	Marketing	D01	A01	C01	A00
16	7340101	Quản trị kinh doanh	D01	A01	C01	A00
17	7340120	Kinh doanh quốc tế	D01	A01	C01	A00
18	7340122	Thương mại điện tử	D01	A01	C01	A00
19	7510605	Logistics và quản lý chuỗi cung ứng	D01	A01	C01	A00
20	7340123	Kinh doanh thời trang và dệt may	D01	A01	C01	A00
21	7340129	Quản trị kinh doanh thực phẩm	D01	B00	C02	D07
22	7510202	Công nghệ chế tạo máy	D01	A01	C01	A00
23	7510203	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử	D01	A01	C01	A00
24	7510301	Công nghệ kỹ thuật điện - điện tử	D01	A01	C01	A00
25	7510303	Công nghệ kỹ thuật điều khiển và tự động hóa	D01	A01	C01	A00
26	7520115	Kỹ thuật nhiệt	D01	A01	C01	A00
27	7540204	Công nghệ dệt, may	D01	A01	C01	A00
28	7819009	Khoa học dinh dưỡng và ẩm thực	B00	A01	C02	D07
29	7819010	Khoa học chế biến món ăn	B00	A01	C02	D07
30	7510401	Công nghệ kỹ thuật hóa học	B00	B08	A00	D07



TT	Mã ngành	Tên ngành	Tổ hợp môn xét tuyển			
			1	2	3	4
31	7540101	Công nghệ thực phẩm	B00	B08	A00	D07
32	7540106	Đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm	B00	B08	A00	D07
33	7510406	Công nghệ kỹ thuật môi trường	B00	A01	A00	D07
34	7850101	Quản lý tài nguyên và môi trường	B00	A01	A00	D07
35	7420201	Công nghệ sinh học	B00	B08	A00	D07
36	7540105	Công nghệ chế biến thủy sản	B00	B08	A00	D07
37	7510402	Công nghệ vật liệu	B00	B08	A00	D07





PHỤ LỤC 2

BẢNG MÔN THI CỦA CÁC TỔ HỢP

(Kèm theo Thông báo số **553**/TB-DCT ngày **30** tháng **5** năm 2025 của Hiệu trưởng trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh)

Tổ hợp	Môn 1	Môn 2	Môn 3
A00	Toán	Vật lý	Hóa học
A01	Toán	Vật lý	Tiếng Anh
B00	Toán	Hóa học	Sinh học
B08	Toán	Sinh học	Tiếng Anh
C00	Ngữ văn	Lịch sử	Địa lý
C01	Ngữ văn	Toán	Vật lý
C02	Ngữ văn	Toán	Hóa học
C03	Ngữ văn	Toán	Lịch sử
C14	Toán	Ngữ văn	Giáo dục Kinh tế và pháp luật
D01	Toán	Ngữ văn	Tiếng Anh
D07	Toán	Hóa học	Tiếng Anh
D09	Toán	Lịch sử	Tiếng Anh
D14	Ngữ văn	Tiếng Anh	Lịch sử
D15	Ngữ văn	Địa lý	Tiếng Anh
X26	Toán	Tin học	Tiếng Anh

2

PHỤ LỤC 3

DANH SÁCH PHƯƠNG THỨC XÉT TUYỂN

(Kèm theo Thông báo số 593 /TB-DCT ngày 30 tháng 5 năm 2025 của Hiệu trưởng trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh)

STT	Mã phương thức xét tuyển	Tên phương thức xét tuyển	Mô tả
1	100	Xét kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT 2025	- PT1: sử dụng kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT 2025
2	200	Xét kết quả học tập THPT của năm lớp 10, năm lớp 11 và năm lớp 12	- PT2: sử dụng kết quả học tập THPT của năm lớp 10, năm lớp 11 và năm lớp 12;
3	301	Xét tuyển thẳng theo quy chế của Bộ hiện hành.	- PT4: xét tuyển thẳng theo quy chế của Bộ hiện hành.
4	402_DHQG	Xét kết quả kỳ thi đánh giá năng lực của ĐHQG TPHCM năm 2025	- PT3: sử dụng kết quả kỳ thi đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh năm 2025.
5	402_SPS	Xét kết quả điểm bài thi ĐGNL chuyên biệt của ĐH Sư phạm TPHCM và kết hợp kết quả học tập THPT	- PT5: xét tuyển thí sinh theo kết quả điểm bài thi đánh giá năng lực chuyên biệt của Đại học Sư phạm TPHCM kết hợp kết quả học tập THPT theo tổ hợp môn tương ứng với từng ngành.

C



PHỤ LỤC 4
DANH MỤC CHỨNG CHỈ NGOẠI NGỮ DÙNG ĐỂ QUY ĐỔI ĐIỂM MÔN TIẾNG ANH
 (Kèm theo Thông báo số 33/TB-DCT ngày 30 tháng 5 năm 2025)
 của Hiệu trưởng trường Đại học Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh)

Stt	Tên chứng chỉ	Điểm quy đổi dự kiến			
		Mức điểm 7.0	Mức điểm 8.0	Mức điểm 9.0	Mức điểm 10.0
		CERFR Level B1	CERFR Level B2	CERFR Level C1	CERFR Level C2
1	ILETS	4.5 - 5.0	5.5 - 6.0	6.5 - 7.5	8.0 - 9.0
2	TOEIC	Nghe/Đọc: 275 - 325 Nói/Viết: 120 - 140	Nghe/Đọc: 330 - 375 Nói/Viết: 145 - 160	Nghe/Đọc: 380 - 425 Nói/Viết: 165 - 180	Nghe/Đọc: 430 - 495 Nói/Viết: 185 - 200
3	TOEFL iBT	45 - 59	60 - 78	79 - 101	102 - 120
4	TOEFL ITP	460 - 542	543 - 626	627 - 677	-
5	VSTEP	B1	B2	C1	C2
6	APTIS ESOL	B1 (140-159)	B2 (160-179)	C1 (180-189)	C2 (190-200)
7	Linguaskill	B1	B2	C1	C2
8	PTE Academic	43 - 58	59 - 75	76 - 85	86 - 90
9	DELTA(French)	DELTA B1	DELTA B2	DELTA C1	DELTA C2
10	Goethe-Zertifikat (German)	Goethe-Zertifikat B1	Goethe-Zertifikat B2	Goethe-Zertifikat C1	Goethe-Zertifikat C2
11	JLPT (Japanese)	-	N3	N2	N1
12	HSK (Chinese)	HSK 3	HSK 4	HSK 5	HSK 6

Lưu ý: Đơn vị cấp chứng chỉ là những đơn vị được Bộ giáo dục và Đào tạo cấp phép.

5